

(ĐCSVN)- Việt c xác lập ch quy n c a Vi t Nam đ i v i Hoàng Sa qua các giai đ o n lập s , trong đó có th i nhà Nguy n, đã đ i c ti n hành liên t c, th ng xuyên và Vi t Nam có đ c s khoa h c, c s pháp lý đ kh ng đ nh ch quy n tr c công lu n trong n c và qu c t .

Trong r t nhi u tài li u c a ng i n c ngoài đ c p qu n đ o Hoàng Sa c a Vi t Nam, có m t s tài li u xu t hi n g n nh c ùng th i, ho c mu n h n vài ba ch c năm, k t s ki n nhà Nguy n xác lập ch quy n bi n, đ o vào năm 1816. Đây là nh ng tài li u quý và r t khách quan, vì chúng ra đ i vào th i đ i m n c Pháp ch a n súng t n công Đà N ng đ m đ u cu c xâm l c Vi t Nam b ng vũ l c; và dĩ nhiên, ch a đ ng nh t gi a ch quy n c a Vi t Nam v i quy n l i c a n c Pháp.

1- Tác gi A. Salles trong bài “H i ký v x Đ àng Trong c a Jean Baptiste Chaigneau” (vi t vào nh ng năm 1819-1820 đ i i tri u vua Gia Long), đ ăng “T p san Đ o thành Hi u c Hu ” s 2, tháng 4-6 năm 1923, trang 257, cho bi t Jean Baptiste Chaigneau vi t trong h i ký r ng: “X Đ àng Trong, mà ng i đ ng đ u ngày nay đã x ng đ hi u, g m có x Đ àng Trong cũ, x B c Hà, m t ph n mi n Nam, vài đ o g n b bi n có dân c , và qu n đ o Hoàng Sa, g m có nhi u đ o và m m đá không có dân c . Vào năm 1816, v đ ng kim Hoàng đ (Gia Long-NQTT) đã s h u qu n đ o này”.

2- Theo bài vi t c a Giám m c Jean Louis Taberd trong quy n sách xu t b n đ nh k h ng năm là “B c tranh Th gi i-L ch s và mô t các dân t c, tôn giáo, phong t c, t p quán c a h ”, NXB Firmin-Didot Frères et Cie, xu t b n t i Paris năm 1833, thì: “Chúng tôi không rõ h (ý nói ng i Vi t-NQTT) có thi t lập m t c s nào t i đó không; nh ng có đ i u chúng tôi bi t ch c là Hoàng đ Gia Long đã ch tâm thêm cái đóa hoa k ló đó vào v ng mi n c a Ng ài; vì v y mà Ng ài xét th y đ úng lúc ph i thân chinh v t bi n đ ti p thâu qu n đ o Hoàng Sa, và chính là vào năm 1816, Ng ài đã long tr ng treo t i đó lá c c a x Đ àng Trong”.

3- Vài năm sau, cũng Giám m c Taberd, trong bài vi t “Ghi chú v đ a lý x Đ àng Trong” đ ăng trên “T p san H i châu Á c a x Bengal”, xu t b n t i Calcutta, n Đ , t p VI, tháng 9 năm 1837, trang 737-745; và bài “Ghi chú thêm v đ a lý x Đ àng Trong” , t p VII, tháng 4 năm 1838, trang 317-324 ti p t c xác đ nh: “Pracel ho c Paracels (đ c ng i Vi t g i) là C n Vàng (t c Hoàng Sa-NQTT). Tuy r ng qu n đ o này không có gì ngoài nh ng t ng đá và nh ng c n l n h a h n nhi u đ i u b t ti n h n là l i ích, nh ng vua Gia Long đã nghĩ đ n vi c m r ng lãnh th b ng cách chi m thêm m nh đ t bu n t này. Năm 1816, nhà vua đã t i c m c m t cách long tr ng và chính th c gi ch quy n các hòn đ o này, n i hình nh không m t ai tranh giành v i nhà vua”.

4- Đác bißt, trong cuốn “Tá đßi n La tinh - Vißt” cũng cáa Giám mác Jean Louis Taberd, xußt bßn năm 1838, còn đßnh thßm mßt bßn đß vßi tßn gßi là “An Nam Đßi qußc Hßa đß”, trong đß ghi rß tßa đß và khßng đßnh Paracels hay Cát Vàng (tßc Hoßng Sa-NQTT) nßm trong lßnh hßi cáa Vißt Nam.

5- Tißp theo, tác giß Gutzlaff trong bài vißt “Đßa lý Vßng qußc xß Đßng Trong” đßng trßn “Tßp san Hßi Đßa lý Luân Đôn” tßp 19, xußt bßn tßi London ß Anh năm 1849, trang 93 cũng cho bißt: “Đßng ra chßng tßi khßng đß cßp đßn qußn đßo Hoßng Sa (Cát Vàng) nßm gßn bß bißn Vißt Nam

khßng 15 đßn 20 dßm, trßi dài gißa các vĩ tuyßn 15 và 170 Bßc và các kinh tuyßn 111 và 1130 Đßng; nßu vua xß Đßng Trong đß khßng đßi quyßn sß hßu qußn đßo này, vßi nhißu đßo và ghßnh rßt nguy hißm cho nghß hàng hßi, vß tay mình... Chính quyßn Vißt Nam nhìn thßy nhßng lßi ích có thß mang lßi nßu mßt ngßch thuß đßc đßt ra, bßn thißt lßp nhßng thuyßn quan và mßt trßi quân nhß đßy đß đánh thuß tßt cß ngßi nßc ngoßi và bßo trßng dßn bßn qußc”.

6- Tßng tß nhß các tài lißu cáa phßng Tây ß nßa đßu thß kß XIX, Dubois de Jaucigny có bài vißt đßng trong sách “Bßc tranh Thß gißi-Lßch sß và sß mô tß các dân tßc, tôn gißo, phong tßc, tßp quán cáa hß: Nhßt Bßn, Đßng Đßng, Tích Lan”, nhà xußt bßn Firmin-Didot Frères et Cie, xußt bßn tßi Paris năm 1850, cũng nhßc đßn sß kißn năm 1816: “...Chßng tßi chß xin lßu ý rßng tß hßn 34 năm nay (ý nói vào năm 1816-NQTT), qußn đßo Paracels mà ngßi Vißt gßi là Cát Vàng hoßc Hoßng Sa, gßm rßt nhißu hòn đßo đßn chßng chßt vào nhau, lßm chßm nhßng đá nhß lên gißa nhßng bãi cát, làm cho nhßng ngßi đß bißn rßt e ngßi - đß đßc chißm cß bßi ngßi xß Đßng Trong”.

Qua nhßng đßn lißu gißi hßn trong nßa đßu thß kß XIX kß trßn, có thß thßy sß kißn xác lßp chß quyßn cáa nhà Nguyßn ß qußn đßo Hoßng Sa năm 1816 rßt đßc phßng Tây lßu tâm thßa nhßn, vßi nhißu chßng lý khá thuyßt phßc. Thßm chí, Giám mác Jean Louis Taberd trong hai tài lißu khác nhau, hai thß tißng khác nhau, hai thßi đßm khác nhau còn khßng đßnh vua Gia Long đß “thßn chinh vßt bißn”, “tßi cßm cß mßt cách long trßng” trßn qußn đßo Hoßng Sa.

... Đßn nhßn thßc cáa chßng ta

Chợ quyên trên đất ở Việt Nam trong thời gian nước ngoài

Tác Giả: Nguyễn Quang Trung Tán
Thứ Năm, 16 Tháng 4 Năm 2009 04:05

Thời gian nào trong vòng 30 năm (1820-1850), liên quan xuất hiện nhu cầu tài liệu do người ở phía Tây Việt, đất cấp cho vua Gia Long xác lập chợ quyên trên quần đảo Hoàng Sa năm 1816?

1- Trước hết, cần khẳng định vua Gia Long chính thức xác lập chợ quyên trên quần đảo Hoàng Sa năm 1816 là hoàn toàn có thật; bởi không chỉ tài liệu từ phía nước ngoài, mà trước hết và quan trọng nhất, là tài liệu của chính triều Nguyễn đã đã chứng minh điều đó.

Trong cuốn biên niên “Đi Nam thục lược Chính biên”, do nhà khảo cổ học, quyên 52 của Quốc sử quán triều Nguyễn (tập I, NXB Giáo Dục, Hà Nội, năm 2002, trang 922) ghi rõ: Vào tháng 3 năm Bính Tý (1816), vua “sai thủy quân và đi Hoàng Sa” cùng phái hải quân đi thuyền ra quần đảo Hoàng Sa để xem xét, đo đạc thủy trình.

Cũng ngay trong tháng 3 năm Bính Tý (1816), vua Gia Long ra lệnh cho các dinh, trấn đo đạc đất đai vùng biên, vẽ bản đồ vùng biên của đất nước phía đông biển, nhằm xác định chủ quyền biển. Chính sự đẩy mạnh quân đội và bộ máy hành chính tiến hành đo đạc lãnh thổ Hoàng Sa cũng như trên phạm vi toàn quốc năm 1816, đã làm thay đổi nhận thức của nhân dân về chủ quyền trên biển của quốc gia; đồng thời khiến người nước ngoài xem đó là sự tuyên bố chủ quyền Hoàng Sa thuộc Gia Long.

Sở dĩ người ở phía Tây nhìn nhận nhà Nguyễn chính thức xác lập chợ quyên Hoàng Sa năm 1816, vì kể từ thời các chúa Nguyễn cho đến năm 1815, các đi Hoàng Sa có trách nhiệm khai thác, thăm dò thủy trình đất đai để dân phu/hay dân binh theo đường nghĩa vụ; không phải là quân đội thực sự của Nhà nước, cũng không làm việc kiếm soát tàu thuyền qua lại Hoàng Sa. Năm 1816, lần đầu tiên thủy quân (chính quy) của Nhà nước đi phái hải quân ra quần đảo Hoàng Sa để xem xét và đo đạc thủy trình, đồng thời, cũng có hành động này biểu thị cho việc vua Gia Long chính thức khẳng định chủ quyền về tay mình, với việc nhà vua bắt đầu quần lý Hoàng Sa bằng lực lượng quân sự chính quy của Nhà nước.

Thời vua Minh Mạng, công việc đo đạc hải trình ra Hoàng Sa được giao trách nhiệm cho thủy quân và thuê thuyền dân ở Quảng Ngãi, Bình Định. Việc đo đạc hải trình, vẽ bản đồ Hoàng Sa do Bộ Công cùng với thủy quân phái hải quân giám thành, phía phía Quảng Ngãi và đi dân binh Hoàng Sa đất đai hàng năm khá đều đặn. Năm 1837, thủy quân đi Hoàng Sa với đất đai 11 nơi. Đến năm 1838, Bộ Công triều Nguyễn cho biết thủy quân đất đai đo đạc 3 nơi với 12 hòn đảo, vẽ đất đai 3 bản đồ bản riêng và 1 bản đồ bản chung về Hoàng Sa...

Những khẳng định liên tục về chức quy định Hoàng Sa thông qua việc đo đạc, kiểm soát của thực quyền quân sự của Nguyễn từ năm 1816, đã được tàu thuyền nước ngoài khi đi qua vùng biển Hoàng Sa thừa nhận, và được những học giả tuân thủ quy định kiểm soát của thuyền quân sự của Nguyễn. Bằng chứng là vào tháng 6 năm Đinh Sửu (1817), thuyền trưởng Ma Cao đến Đà Nẵng, đem đưa đội quân đến Hoàng Sa dâng lên triều đình, vua Gia Long đã thưởng 20 lạng bạc (“Đi Nam thổ chính biên”, tập I, sách đã dẫn, trang 950). Không thừa nhận chức quy định Hoàng Sa của Việt Nam thì không thể có những chuyến như vậy!

2- Một nhân chứng trực tiếp hết sức quan trọng, rất đáng tin cậy, có sự hiểu biết sâu sắc các hoạt động trên biển của đội Hoàng Sa và biết rõ việc xác lập chức quy định Hoàng Sa của triều Gia Long năm 1816, là Jean Baptiste Chaigneau.

Ông sinh năm 1769 tại Lorient ở Pháp, tình nguyện theo giúp chúa Nguyễn Ánh từ năm 1794. Khi triều Nguyễn thành lập, Chaigneau là một trong hai võ quan Pháp đầu tiên làm quan lâu dài dưới triều Gia Long. Ông được vua Gia Long cho lấy tên Việt là Nguyễn Văn Thành, được phong làm Khâm sai thu thuế ở Chăm Ngai, tức là Thủ ngự Toán Hộ, cũng vì Việt Nam là Benette Hộ Thủ Hộ năm 1802. Mãi đến năm 1819, Chaigneau mới thôi chức về Pháp thăm quê, những năm 1821 lại rời Pháp sang Việt Nam làm nhiệm vụ, với tư cách Lãnh sự của vua Louis 18 sang giao thiệp với vua Minh Mạng. Năm 1824 Chaigneau rời Hộ đem gia quyến về sinh sống ở Pháp, đến 1832 thì mất.

Trong khoảng những năm 1819-1820 (có lúc về Pháp thăm quê), Chaigneau đã viết “Hội ký về xã Đàng Trong”, ghi lại những chuyến đi 25 năm công việc của ông cho Hộ Nguyễn (1794-1819), trong đó khẳng định: “Vào năm 1816, về thăm kinh Hoàng đế (Gia Long) đã sự hiểu quần đảo này”. Sự khẳng định về chức quy định Hoàng Sa của Việt Nam từ một người phương Tây trực tiếp tham gia chính sự triều Gia Long rõ ràng hoàn toàn đúng như tài liệu ghi chép của quan quân Nguyễn thì đó.

3- Một nhân chứng khác không kém phần quan trọng, những sự kiện và hoạt động truyền giáo tại Việt Nam gắn liền cùng thời gian nhà Nguyễn tăng cường dùng quân đội và bộ máy Nhà nước để đo đạc, quản lý Hoàng Sa, đó là Giám mục Jean Louis Taberd.

Ông sinh tại Saint Étienne ở Pháp năm 1794, gia nhập Hội Truyền giáo Nước ngoài ở Paris và thực phong linh mục năm 1817; đến năm 1820 rời Pháp sang Việt Nam truyền giáo, có thêm tên

Chức quy định của Việt Nam trong thời kỳ đầu của nước ngoài

Tác Giả: Nguyễn Quang Trung Tán
Thứ Năm, 16 Tháng 4 Năm 2009 04:05

Việt là cha T. Năm 1830, linh mục Taberd được bổ nhiệm phong giám mục, lãnh trách nhiệm coi sóc địa phận Đàng Trong, hoạt động chủ yếu ở Gia Định.

Đến năm 1833, để tránh bị nhà Nguyễn bắt giam do chủ trương công giáo của vua Minh Mạng, Giám mục cùng với 3 giáo sĩ Pháp và 15 chủng sinh ở Lái Thiêu đi vòng Châu Đốc, Hà Tiên, qua Campuchia, Xiêm (sau gọi là Thái Lan), Penang (thuộc Malaysia), Singapore, rồi sang xứ Bengale thuộc Ấn Độ. Năm 1835, Giám mục Taberd thôi nhiệm vụ cai quản giáo phận Đàng Trong. Ông mất tại Calcutta Ấn Độ năm 1840.

Như vậy, vị Giám mục này đã có mặt ở Việt Nam trong khoảng 13 năm (1820-1833), biết rất nhiều về chủ trương, hoạt động của triều Nguyễn, trong đó có chủ trương quản lý biên giới, để có thể quy định Việt Nam. Đến Việt Nam sau sự kiện vua Gia Long xác lập chủ quyền ở Hoàng Sa (năm 1816) gần 4 năm, làm rõ miền Nam chủ yếu là Huân nhân, chủ yếu nghe theo sự kiện đó chủ yếu không phải trực tiếp chủng tộc; nhưng để vì những hoạt động liên tục của triều Nguyễn nhằm đo đạc hải trình và kiểm soát Hoàng Sa kể từ năm 1816 trở đi, thì Giám mục Taberd dù có nghe nói đến, hoặc trực tiếp nghe và biết. Chính Giám mục đã khẳng định trong bài viết nêu trên: "...Hoàng đế Gia Long đã chủ tâm thêm cái đóa hoa kỳ lạ đó vào vòng nguyệt miện của Ngài".

Còn tại sao Giám mục Taberd lại viết vua Gia Long đã "thân chinh vượt biển" vào năm 1816 và "đã long trọng treo tại đó lá cờ của xứ Đàng Trong"? Điều này có thể do Giám mục Taberd đã nghe ngóng khác loại, và hiểu nhầm giữa sự "nhân danh Hoàng đế" với Hoàng đế "đích thân/thân chinh" ra đời. Nên như rằng, bản biên niên "Đi Nam thổ lục" của triều Nguyễn đã chép "vua sai thủy quân và đi Hoàng Sa đi thuyền ra Hoàng Sa"; còn Jean Baptiste Chaigneau ngay tại Huế, làm quan trong triều, mặt viết gần như đúng sự thật và biết, cũng khẳng định vua Gia Long "đã sai hải quân đời này", chủ yếu không viết vua đích thân đi Hoàng Sa như Giám mục Taberd.

Trong thực tế, vào năm 1816, làm đầu tiên đi thủy quân của triều Nguyễn được vua Gia Long chính thức đi Hoàng Sa (để kiểm soát hàng hải của các dân binh trong đi Hoàng Sa) để xem xét, đo đạc thủy trình nhằm xác lập chủ quyền của vùng biển triều. Đi thủy quân của triều đình đã thay mặt vua Gia Long công bố trên đời Hoàng Sa, chủ yếu không phải nhà vua đích thân đi công bố.

Giám mục Taberd là người bạn tri thức Minh Mạng công bố truy vấn đời và phải trực tiếp ra nước ngoài để tránh sự bắt bớ, nhưng trong thời gian ở nước ngoài, nhưng bài viết và bản đồ mà ông là tác giả vẫn khẳng định việc xác lập chủ quyền của nhà Nguyễn đối với quần đảo Hoàng Sa từ năm

1816. Điệ u đó càng tăng tính khách quan trong tài liệ u cầ a ông đầ i.

4- Điệ i vớì nhậ ng tài liệ u cầ a Gutzlaff và Dubois de Jaucigni, nhậ ng ghi chép cầ a hầ công bầ năm

1849 và 1850 rầ t có ý nghĩa; bầ i đó là nhậ ng ghi nhậ n quan trầ ng vầ sầ viầ c thầ y quân triầ u Nguyệ n thầ c tầ đã kiể m soát thầ ng xuyên vùng biể n Hoàng Sa. Điệ u đó cho thầ y quyệ n kiể m soát Hoàng Sa đã đầ c triầ u Nguyệ n thầ c thi và đầ c các nhà hàng hầ i nầ c ngoài thầ a nhậ n.

Tầ sầ liệ u nhà Nguyệ n đầ n các nhậ chầ ng ngầ i phầ ng Tây trong nầ a đầ u thầ kầ XIX, tuy nhìn nhậ n sầ kiể n năm 1816 ầ vầ thầ khác nhau, nhậ ng đầ u thầ ng nhầ t vầ thầ i đầ m vua Gia Long chính thầ c khầ ng đầ nh chầ quyệ n ầ Hoàng Sa bầ ng nhậ ng đầ n vầ quân đầ i và cầ quan Nhà nầ c. Giá trầ cầ a nhậ ng tầ liệ u đầ cầ p sầ kiể n rầ t đáng tin cầ y, bầ i thầ hiể n tính chính xác và khách quan. Chầ duy nhầ t Giám mầ c Jean Louis Taberd viầ t vua Gia Long “thân chinh vầ t biể n” ra treo cầ trên đầ o Hoàng Sa, song nên hiể u đó là sầ nhầ m lầ n ngôn tầ giầ a “đích thân” nhà vua khác vầ i “nhân danh” nhà vua.

Nhậ ng dù là đích thân vua Gia Long cầ m cầ , hay quân đầ i do vua Gia Long cầ đi đã thay mầ t nhà vua cầ m cầ trên đầ o, thì giá trầ lầ ch sầ vầ n không thay đầ i; bầ i hành đầ ng đó đã cầ t lên tiể ng nói có cầ sầ pháp lý chính thầ c xác lầ p chầ quyệ n Hoàng Sa trầ c công luầ n quầ c tầ cầ a vua Gia Long/Triầ u Nguyệ n/Việ t Nam vào năm 1816.